

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch tăng cường phòng ngừa, giám sát,
kiểm soát các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường;

Căn cứ Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp cấp bách tăng cường công tác kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường nước một số lưu vực sông;

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ cấp bách, quyết liệt ngăn chặn, giải quyết tình trạng gây ô nhiễm môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tăng cường phòng ngừa, giám sát, kiểm soát các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 750/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch tăng cường phòng ngừa, giám sát, kiểm soát các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Môi trường và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, MT_{MTMB} (80).

chữ

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Công Thành

KẾ HOẠCH

**Kế hoạch tăng cường phòng ngừa, giám sát, kiểm soát
các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, giai đoạn 2026 - 2030**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT, ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

I. MỤC TIÊU

- Chủ động phòng ngừa, tăng cường giám sát, kiểm soát các cơ sở có nguồn thải lớn, khu vực tập trung nhiều nguồn thải, các điểm nóng về ô nhiễm môi trường và cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao...; kịp thời phát hiện và ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong công tác phòng ngừa, giám sát, kiểm soát các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.
- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường góp phần bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và phát triển kinh tế xã hội bền vững.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng

- Các cơ sở có công suất lớn, có nguồn thải lớn có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; các khu vực tập trung nhiều nguồn thải, các điểm nóng có nhiều phản ánh về ô nhiễm môi trường.
- Các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường quy định tại Phụ lục II Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước về môi trường của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Phạm vi

Các tỉnh, thành phố trên toàn quốc.

3. Thời gian thực hiện

Giai đoạn năm 2026 đến năm 2030 (Thực hiện hàng năm và đột xuất theo yêu cầu của Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền).

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tiếp tục tổ chức giám sát thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường đối với cơ sở công suất lớn, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao

- Tiếp tục giám sát đối với 05 cơ sở có công suất lớn, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền: Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh, Công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng - TKV, Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV, Trung tâm Điện lực Vĩnh Tân, Công ty Cổ phần Bột - Giấy VNT19.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Cục Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh Hà Tĩnh, Lâm Đồng và Quảng Ngãi; Lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường; và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

Căn cứ kết quả giám sát hàng năm đối với các cơ sở nêu trên, Cục Môi trường có trách nhiệm rà soát, đánh giá và báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét dừng, tiếp tục thực hiện giám sát các đối tượng nêu trên hoặc bổ sung theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền (nếu có).

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này).

2. Tăng cường kiểm soát nguồn thải lớn, kiểm soát ô nhiễm môi trường tại khu vực tập trung nhiều nguồn thải, các điểm nóng có nhiều phản ánh về ô nhiễm môi trường.

a) Tập trung kiểm soát chặt chẽ về môi trường các cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp

- Kiểm soát ô nhiễm môi trường đối với: (i) Các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ có công suất lớn, có nguồn thải lớn; (ii) Các cơ sở, khu vực sản xuất có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường, gây ô nhiễm môi trường kéo dài tại các khu vực có nhiều nguồn thải hoặc có nhiều phản ánh, kiến nghị của người dân, cơ quan truyền thông; (iii) Các cơ sở thuộc danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước về môi trường của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định tại Phụ lục II Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026; (iv) Các cơ sở có nguồn thải lớn tại các khu vực nhạy cảm về môi trường, có vùng tác động lớn, đặc biệt tại các khu vực trọng yếu, tập trung dân cư lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh...

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Cục Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố;

Lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường các cấp và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2030 (Hằng năm).

b) Tổng hợp, đánh giá nguồn thải, phát sinh chất thải và công tác kiểm soát nguồn thải, quản lý chất thải

- Thu thập thông tin, thống kê các nguồn thải có lưu lượng xả nước thải từ 200 m³/ngày đêm trở lên và nguồn thải có lưu lượng xả bụi, khí thải từ 50.000 m³/giờ trở lên; các nguồn ô nhiễm, phát sinh chất thải trên phạm vi cả nước. Lập danh mục các cơ sở cần kiểm soát, kiểm tra hoặc đề xuất tổ chức kiểm tra liên ngành định kỳ, đột xuất về bảo vệ môi trường, trong đó tập trung vào các KCN, CCN chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung; các cơ sở sản xuất không nằm trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Điều tra, khảo sát trọng tâm, trọng điểm, đánh giá các nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và đề xuất biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

- Khẩn trương xây dựng cơ sở dữ liệu nguồn thải, lấy cơ sở làm chủ thể và các nguồn thải của cơ sở làm trung tâm của cơ sở dữ liệu để phục vụ công tác quản lý, giám sát. Duy trì việc cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu nguồn thải của cơ sở; cập nhật toàn bộ thông tin từ quá trình phát sinh đến khi hoàn thành việc xử lý đối với các loại chất thải; cơ sở dữ liệu nguồn thải là một bộ phận của cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia. Thông qua cơ sở dữ liệu này sẽ phục vụ cho công tác kiểm soát, giám sát đối với cơ sở theo chủ trương tăng cường “hậu kiểm” và chuyển đổi số.

- Theo dõi, đánh giá việc vận hành hệ thống quan trắc tự động, liên tục thành phần môi trường; trường hợp phát hiện dấu hiệu bất thường (giá trị quan trắc vượt QCVN, không truyền dữ liệu, kiểm soát lưu lượng...) thực hiện theo định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan.

- Tăng cường ứng dụng các phương tiện, công cụ, công nghệ hiện đại (camera AI, drone, viễn thám, quan trắc tự động, liên tục, IoT,...) trên cơ sở thông tin, dữ liệu nguồn thải để theo dõi, giám sát thường xuyên việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, tuân thủ quy chuẩn xả thải của các cơ sở; trong giai đoạn trước mắt triển khai áp dụng thí điểm có kiểm soát đối với một số nguồn thải tại các khu vực nhạy cảm về môi trường, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường lớn, vùng tác động lớn, đặc biệt tại các khu vực trọng yếu, tập trung dân cư lớn như Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh...

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Cục Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố; và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2030 (Hằng năm).

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này).

c) Xử lý các điểm nóng

Rà soát, tiếp nhận thông tin về các điểm nóng, sự cố môi trường theo phản ánh, kiến nghị và qua các phương tiện thông tin truyền thông; Tổ chức xác minh, xử lý các điểm nóng theo quy định; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Cục Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố; và các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2030 (Hằng năm).

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này).

d) Phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

Khảo sát, đánh giá chất lượng môi trường tại các khu vực tập trung cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường đối với các hệ thống xử lý nước thải, hồ chứa nước thải, hồ chứa quặng đuôi, các bãi chứa chất thải có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường, biện pháp bảo đảm an toàn trong mùa mưa bão.

Thực hiện các quy định về yêu cầu bồi thường thiệt hại, thu thập và thẩm định dữ liệu, chứng cứ xác định thiệt hại đối với môi trường xảy ra trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên; Tham gia hoạt động xác định nguyên nhân sự cố cấp quốc gia hoặc ứng phó sự cố chất thải; Tổ chức khảo sát, đánh giá hiện trạng môi trường, xây dựng, trình Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt và chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch phục hồi môi trường đối với sự cố môi trường cấp quốc gia.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Cục Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố; và các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2030 (Hằng năm).

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này).

3. Tăng cường phòng ngừa, kiểm soát các cơ sở có nguy cơ ô nhiễm môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường

a) Xác định đối tượng, lập danh mục các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước về môi trường của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

- Rà soát, phân loại, lập và cập nhật danh mục các cơ sở có công suất lớn, tại các khu vực, vị trí nhạy cảm về môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành; yêu cầu thực hiện các biện pháp kiểm soát đặc thù về môi trường; tổng hợp đầy đủ hồ sơ môi trường, các vấn đề môi trường chính của các cơ sở để theo dõi, giám sát chặt chẽ, liên tục.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Cục Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố; và các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên

b) Lập hồ sơ, phân loại, xác định các vấn đề môi trường và nguy cơ gây ô nhiễm môi trường của các cơ sở đã được xác lập trong mục trên

- Thu thập thông tin, cập nhật hồ sơ môi trường của các cơ sở, các nguồn thải chính, công trình bảo vệ môi trường chính; các vấn đề môi trường và nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; kết quả thanh tra, kiểm tra, phản ánh, kiến nghị và báo cáo công tác bảo vệ môi trường.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Cục Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố; và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên

c) Thực hiện quản lý, kiểm soát các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao

- Tổ chức các hoạt động liên ngành với các Bộ, ngành và lực lượng cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường các cấp trong công tác phòng ngừa, giám sát, kiểm soát các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; trong kiểm tra, xử lý tội phạm, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; Tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và đánh giá hiệu quả phối hợp liên ngành.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Cục Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Lực lượng cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường các cấp; Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố; và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên

4. Báo cáo kết quả thực hiện và cập nhật cơ sở dữ liệu về các cơ sở thuộc đối tượng cần phòng ngừa, giám sát, kiểm soát

- Báo cáo kết quả thực hiện về tăng cường phòng ngừa, giám sát, kiểm soát cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường: Các hoạt động đã thực hiện trong kỳ báo cáo; Kết quả thực hiện, tình hình hoạt động, quản lý các nguồn thải lớn, công tác bảo vệ môi trường, các đề xuất, kiến nghị của cơ sở. Cập nhật cơ sở dữ liệu nguồn thải phục vụ việc theo dõi, giám sát và quản lý nguồn thải.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Cục Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Chế độ báo cáo: định kỳ hàng năm và đột xuất theo yêu cầu của Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường phối hợp với các tỉnh, thành phố, phát huy sức mạnh liên ngành, địa phương và lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường các cấp. Kết hợp chặt chẽ giữa năng lực đánh giá kỹ thuật chuyên môn của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường và các biện pháp nghiệp vụ, thẩm quyền điều tra của lực lượng Công an trong việc thực hiện phòng ngừa, giám sát, kiểm soát và hỗ trợ giải quyết kịp thời các vấn đề môi trường phát sinh, thiết lập cơ chế răn đe toàn diện đối với các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

2. Chủ động rà soát, cập nhật danh mục các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường để phân loại và có kế hoạch giám sát phù hợp. Ứng dụng công nghệ trong giám sát, khai thác hiệu quả hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu môi trường; xây dựng được cơ sở dữ liệu, bản đồ nguồn thải, bản đồ khu vực, điểm có nguy cơ gây ô nhiễm.

3. Tuyên truyền, hướng dẫn và nâng cao năng lực của doanh nghiệp trong việc thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

V. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ các nhiệm vụ đã được bố trí kinh phí thường xuyên, đặc thù của Bộ Nông nghiệp và Môi trường giao Cục Môi trường.

2. Các hoạt động khác được thực hiện lồng ghép trong quá trình triển khai các nhiệm vụ được Bộ Nông nghiệp và Môi trường giao cho Cục Môi trường.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

- Tăng cường triển khai phòng ngừa, giám sát, kiểm soát công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn.

- Phối hợp chặt chẽ, kịp thời với Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình triển khai các Tổ giám sát; các đoàn công tác liên ngành (phối hợp với lực lượng cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường); đoàn khảo sát, kiểm tra, xác minh các vụ việc, điểm nóng về môi trường thực hiện trên địa bàn.

- Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có liên quan thực hiện theo dõi, đánh giá và định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp (nếu có) gửi về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp giải quyết theo thẩm quyền.

2. Cục Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan và các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

- Thực hiện việc giám sát, kiểm soát các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường theo Kế hoạch này.

- Duy trì và cập nhật các hệ thống thông tin, phần mềm và cơ sở dữ liệu nguồn thải; lập báo cáo, tổng hợp thông tin, số liệu nguồn thải chia sẻ cho các cơ quan quản lý và phục vụ chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Rà soát, đề xuất bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn kỹ thuật để triển khai các nội dung... và đạt được các mục tiêu của Kế hoạch.

- Chủ trì triển khai việc phối hợp liên ngành trong phòng ngừa, kiểm soát, giám sát các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao. Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện báo cáo Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai (nếu có), kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường để giải quyết, tháo gỡ./.

PHỤ LỤC I:**KẾ HOẠCH GIÁM SÁT CÁC CƠ SỞ CÓ NGUY CƠ****GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG CAO THEO CHỈ ĐẠO CỦA CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

Nhiệm vụ	Địa điểm	Mục tiêu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
Giám sát 05 cơ sở: - Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh; - Công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng - TKV; - Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV; - Trung tâm Điện lực Vĩnh Tân; - Công ty Cổ phần Bột - Giấy VNT19.	03 tỉnh (Hà Tĩnh, Lâm Đồng, Quảng Ngãi)	- Giám sát, đánh giá việc tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (các nội dung của Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy phép môi trường...) đối với các cơ sở được giám sát, kịp thời phát hiện các vấn đề, tồn tại trong công tác bảo vệ môi trường để cơ sở khắc phục kịp thời và xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định. Qua đó, tăng cường công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phát sinh, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường. - Phát hiện sớm các vấn đề môi trường phát sinh từ thực tiễn để báo cáo, đề xuất Bộ Nông nghiệp và Môi trường có biện pháp xử lý hoặc rà soát, hoàn thiện cơ chế chính sách. - Đánh giá được tổng lượng thải và xác định phạm vi ảnh hưởng từ hoạt động của các cơ sở Trung tâm Điện lực Vĩnh Tân đến khu dân cư xung quanh theo chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại Công văn số 6709/VPCP-NN ngày 19/9/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc xác định khoảng cách ly vệ sinh đối với Trung tâm Điện lực Vĩnh Tân.	Cục Môi trường (Chi cục Bảo vệ môi trường miền Bắc; Chi cục Bảo vệ môi trường miền Trung và Tây Nguyên).	- Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh Hà Tĩnh, Lâm Đồng, Quảng Ngãi. - Lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường. - Đơn vị quan trắc, phân tích mẫu môi trường.	Từ năm 2026 đến năm 2030 hoặc dừng giám sát khi có chỉ đạo của cấp có thẩm quyền

PHỤ LỤC II:

**KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT NGUỒN THẢI LỚN, KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG KHU VỰC
TẬP TRUNG NHIỀU NGUỒN THẢI, CÁC ĐIỂM NÓNG CÓ NHIỀU PHẢN ÁNH VỀ Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Nhiệm vụ	Địa điểm	Mục tiêu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Kiểm soát các cơ sở, khu vực sản xuất hoạt động có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường, gây ô nhiễm môi trường kéo dài, có nhiều phản ánh, kiến nghị của cử tri, cơ quan truyền thông và người dân.	34 tỉnh, thành phố	Các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ có công suất lớn, có nguồn thải lớn có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường cao; các cơ sở gây ô nhiễm môi trường kéo dài hoặc nhiều lần bị phản ánh, kiến nghị của người dân, cơ quan báo chí, truyền thông; Các cơ sở thuộc danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước về môi trường của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định tại Phụ lục II Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP được kiểm soát và hạn chế xảy ra các sự cố môi trường.	Cục Môi trường (Chi cục Bảo vệ môi trường miền Bắc; Chi cục Bảo vệ môi trường miền Trung và Tây Nguyên; Chi cục Bảo vệ môi trường miền Nam)	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban quản lý các Khu công nghiệp các tỉnh, thành phố; Lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường các cấp và các đơn vị liên quan	Từ năm 2026 đến năm 2030
2	Tổng hợp, đánh giá tình hình nguồn thải, phát sinh chất thải và công tác kiểm soát nguồn thải, quản lý chất thải	34 tỉnh, thành phố	- Tổng hợp được danh mục, phân loại, phân nhóm đối với các nguồn thải có lưu lượng xả nước thải từ 200 m ³ /ngày đêm, lưu lượng xả bụi, khí thải từ 50.000 m ³ /giờ trở lên; các nguồn ô nhiễm, phát sinh chất thải trên phạm vi cả nước. Tập trung vào các KCN, CCN, các cơ sở sản xuất nằm ngoài các KCN, CCN. - Khẩn trương xây dựng cơ sở dữ liệu nguồn thải, lấy cơ sở làm chủ thể và các nguồn thải của cơ sở làm trung tâm của cơ sở dữ liệu để phục vụ công tác quản lý, giám sát. Duy trì việc cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu “nguồn thải” của cơ sở; cập nhật toàn bộ thông tin từ quá trình phát sinh đến khi hoàn thành việc xử lý đối với các loại chất thải; cơ sở dữ liệu nguồn thải là một bộ phận của cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia. Thông qua cơ sở dữ liệu này sẽ phục vụ cho công tác kiểm soát, giám sát đối với cơ sở theo	Cục Môi trường (Chi cục Bảo vệ môi trường miền Bắc; Chi cục Bảo vệ môi trường miền Trung và Tây Nguyên; Chi cục Bảo vệ môi trường miền Nam, Trung tâm Quan trắc môi trường miền Bắc; Trung tâm Quan trắc môi trường miền Trung và Tây Nguyên; Trung tâm Quan trắc môi trường miền Nam).	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban quản lý các Khu công nghiệp các tỉnh, thành phố và các đơn vị liên quan	Từ năm 2026 đến năm 2030

			chủ trương tăng cường “hậu kiểm” và chuyển đổi số. - Tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại (camera AI, drone, viễn thám, quan trắc tự động, liên tục.....) trên cơ sở thông tin, dữ liệu nguồn thải để theo dõi, giám sát thường xuyên việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, tuân thủ quy chuẩn xả thải; trong giai đoạn trước mắt triển khai áp dụng thí điểm đối với một số nguồn thải tại các khu vực nhạy cảm về môi trường, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường lớn. - Đề xuất được các biện pháp, hình thức kiểm soát (kiểm tra liên ngành định kỳ, đột xuất về bảo vệ môi trường) đối với các nhóm nguồn thải			
3	Xử lý các điểm nóng, sự cố môi trường phát sinh	34 tỉnh, thành phố	- Xử lý được các điểm nóng môi trường phát sinh theo phản ánh, kiến nghị của người dân, cơ quan báo chí, truyền thông. - Phòng ngừa, nhận định nguy cơ và xử lý các sự cố môi trường có khả năng phát sinh để giảm thiểu ô nhiễm môi trường và giảm thiểu tác động đến các đối tượng xung quanh của các khu vực tập trung cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường thuộc danh mục Phụ lục II Nghị định 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP; hệ thống xử lý nước thải, hồ chứa nước thải, hồ chứa quặng đuôi, các bãi chứa chất thải có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường có biện pháp bảo đảm an toàn trong mùa mưa bão.	Cục Môi trường (Chi cục Bảo vệ môi trường miền Bắc; Chi cục Bảo vệ môi trường miền Trung và Tây Nguyên; Chi cục Bảo vệ môi trường miền Nam).	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban quản lý các Khu công nghiệp các tỉnh, thành phố và các đơn vị liên quan	Từ năm 2026 đến năm 2030
4	Kiểm soát, đánh giá, cập nhật việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường đối với các KCN, CCN	34 tỉnh, thành phố	Rà soát, đánh giá, cập nhật được thông tin, dữ liệu về nguồn thải, hồ sơ môi trường và kiểm soát công tác bảo vệ môi trường của các KCN, CCN	Cục Môi trường (Chi cục Bảo vệ môi trường miền Bắc; Chi cục Bảo vệ môi trường miền Trung và Tây Nguyên; Chi cục Bảo vệ môi trường miền Nam).	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban quản lý các Khu công nghiệp các tỉnh, thành phố và các đơn vị liên quan	Từ năm 2026 đến năm 2030

5	Kiểm soát, đánh giá, cập nhật việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở có lưu lượng xả bụi, khí thải lớn từ 50.000 m ³ /giờ	34 tỉnh, thành phố	Rà soát, đánh giá, cập nhật được thông tin, dữ liệu về nguồn thải, hồ sơ môi trường và kiểm soát công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở có lưu lượng xả bụi, khí thải lớn từ 50.000 m ³ /giờ.	Cục Môi trường (Chi cục Bảo vệ môi trường miền Bắc; Chi cục Bảo vệ môi trường miền Trung và Tây Nguyên; Chi cục Bảo vệ môi trường miền Nam).	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban quản lý các Khu công nghiệp các tỉnh, thành phố và các đơn vị liên quan	Từ năm 2026 đến năm 2030
6	Kiểm soát, đánh giá, cập nhật việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất không nằm trong các KCN, CCN và có lưu lượng xả thải từ 200 m ³ /ngày đêm.	34 tỉnh, thành phố	Rà soát, đánh giá, cập nhật được thông tin, dữ liệu về nguồn thải, hồ sơ môi trường và kiểm soát công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất không nằm trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và có lưu lượng xả thải từ 200 m ³ /ngày đêm.	Cục Môi trường (Chi cục Bảo vệ môi trường miền Bắc; Chi cục Bảo vệ môi trường miền Trung và Tây Nguyên; Chi cục Bảo vệ môi trường miền Nam).	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban quản lý các Khu công nghiệp các tỉnh, thành phố và các đơn vị liên quan	Từ năm 2026 đến năm 2030
7	Kiểm soát, đánh giá, cập nhật việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất nằm trong KCN, CCN được miễn trừ đầu nổi	34 tỉnh, thành phố	Rà soát, đánh giá, cập nhật được thông tin, dữ liệu về nguồn thải, hồ sơ môi trường và kiểm soát công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất nằm trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp được miễn trừ đầu nổi	Cục Môi trường (Chi cục Bảo vệ môi trường miền Bắc; Chi cục Bảo vệ môi trường miền Trung và Tây Nguyên; Chi cục Bảo vệ môi trường miền Nam).	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban quản lý các Khu công nghiệp các tỉnh, thành phố và các đơn vị liên quan	Từ năm 2026 đến năm 2030
8	Kiểm soát, đánh giá, cập nhật việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất giấy và các sản phẩm về giấy (có công đoạn sản xuất bột giấy hoặc có sử dụng nguyên liệu tái chế)	34 tỉnh, thành phố	Rà soát, đánh giá, cập nhật được thông tin, dữ liệu về nguồn thải, hồ sơ môi trường và kiểm soát công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất giấy và các sản phẩm về giấy (có công đoạn sản xuất bột giấy hoặc có sử dụng nguyên liệu tái chế)	Cục Môi trường (Chi cục Bảo vệ môi trường miền Bắc; Chi cục Bảo vệ môi trường miền Trung và Tây Nguyên; Chi cục Bảo vệ môi trường miền Nam).	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban quản lý các Khu công nghiệp các tỉnh, thành phố và các đơn vị liên quan	Từ năm 2026 đến năm 2030
9	Kiểm soát, đánh giá, cập nhật việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở nhiệt điện than và sản xuất xi măng	34 tỉnh, thành phố	Rà soát, đánh giá, cập nhật được thông tin, dữ liệu về nguồn thải, hồ sơ môi trường và kiểm soát công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở nhiệt điện than và sản xuất xi măng.	Cục Môi trường (Chi cục Bảo vệ môi trường miền Bắc; Chi cục Bảo vệ môi trường miền Trung và Tây Nguyên; Chi cục Bảo vệ môi trường miền Nam).	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban quản lý các Khu công nghiệp các tỉnh, thành phố và các đơn vị liên quan	Từ năm 2026 đến năm 2030

				trường miền Nam).		
10	Kiểm soát, đánh giá, cập nhật việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất kim loại (trừ chỉ có một hoặc nhiều công đoạn: cán, kéo, đúc từ phôi nguyên liệu)	34 tỉnh, thành phố	Rà soát, đánh giá, cập nhật được thông tin, dữ liệu về nguồn thải, hồ sơ môi trường và kiểm soát công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất kim loại (trừ chỉ có một hoặc nhiều công đoạn: cán, kéo, đúc từ phôi nguyên liệu)	Cục Môi trường (Chi cục Bảo vệ môi trường miền Bắc; Chi cục Bảo vệ môi trường miền Trung và Tây Nguyên; Chi cục Bảo vệ môi trường miền Nam).	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban quản lý các Khu công nghiệp các tỉnh, thành phố và các đơn vị liên quan	Từ năm 2026 đến năm 2030
11	Kiểm soát, đánh giá, cập nhật việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở dịch vụ tái chế, xử lý chất thải sinh hoạt, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại	34 tỉnh, thành phố	- Rà soát, đánh giá, cập nhật được thông tin, dữ liệu về nguồn thải, hồ sơ môi trường và kiểm soát công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở dịch vụ tái chế, xử lý chất thải sinh hoạt, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại. - Nắm bắt được tình hình thực tế để kịp thời xử lý các điểm nóng môi trường tại các: bãi chôn lấp, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; chất thải rắn công nghiệp và chất thải nguy hại; nước thải sinh hoạt đô thị	Cục Môi trường (Chi cục Bảo vệ môi trường miền Bắc; Chi cục Bảo vệ môi trường miền Trung và Tây Nguyên; Chi cục Bảo vệ môi trường miền Nam).	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban quản lý các Khu công nghiệp các tỉnh, thành phố và các đơn vị liên quan	Từ năm 2026 đến năm 2030
12	Tổ chức thực hiện phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo hướng dẫn tại Thông tư 41/2025/TT-BNNMT.	34 tỉnh, thành phố	- Chủ động được trong công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải. - Có các phương án cải tạo phục hồi môi trường đối với sự cố môi trường quốc gia. - Khi có sự cố chất thải xảy ra trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên kịp thời thu thập, thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại. Trình Bộ phê duyệt kế hoạch cải tạo phục hồi môi trường và giám sát việc thực hiện các yêu cầu bồi thường thiệt hại, đối với môi trường.	Cục Môi trường (Chi cục Bảo vệ môi trường miền Bắc; Chi cục Bảo vệ môi trường miền Trung và Tây Nguyên; Chi cục Bảo vệ môi trường miền Nam).	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban quản lý các Khu công nghiệp các tỉnh, thành phố và các đơn vị liên quan	Từ năm 2026 đến năm 2030